

Bản án số: 08/2024/HSST  
Ngày 05/3/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Tuấn

Ông Hà Bửu Khánh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Huỳnh Thị Phụng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên toà:**  
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐST – HS, ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Kim T (tên gọi khác K), sinh ngày 01/01/1987; tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T1 và bà Trần Thị H; Có vợ tên Võ Thị T2; Con 02 người (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023, đến ngày 25/10/2023 chuyển sang tam giam.

Bị cáo tạm giam có mặt.

2. Võ Thị T2, sinh ngày 01/01/1990; tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nữ; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H1(chết) và bà Trần Thị T3(chết); có chồng tên Huỳnh Kim T; Con 02 người (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ ngày 16/10/2023, đến ngày 25/10/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. **Người bị hại:**

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Schiêu sáng MDC.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bửu Đ – Chức vụ giám đốc; địa

chỉ: A N, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bửu D– Chức vụ: giám đốc kinh doanh – theo văn bản ủy quyền ngày 25/10/2023 (có đơn xin vắng mặt).

### 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ngọc B– sinh năm: 1996; địa chỉ: ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 22 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2023, Huỳnh Kim Tiên sinh ngày 01/01/1987 cư trú ấp T, xã T, huyện G cùng vợ là Võ Thị Thủy ngày 01/01/1990 chuẩn bị dụng cụ gồm 01 cây dao, 01 cây kìm để đi trộm dây điện, khi đi T và T2 đem thêm 01 cây chày để chày cá, nhưng thực chất đánh lạc hướng những người xung quanh. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 83D1-282.95 chở T2 đi từ nhà đến hướng xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Khi đến cầu X thuộc ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang, T dừng xe lại và đi xuống bờ kè. Tại đây, T giả vờ lấy chày đi xuống bờ kè để chày cá còn T2 dẫn xe đi về hướng thị trấn G cách T khoảng 10 mét thì dừng lại để đổ rồi đi lại chỗ T, T nhìn thấy xung quanh không có ai nên cùng T2 lén lút lấy trộm dây điện đang thi công của Công ty trách nhiệm hữu hạn S chiếu sáng MDC do ông Nguyễn Bửu Đ làm đại diện. T lấy cây dao và cây kìm đi lại cách cây cột đèn khoảng 2 mét, T dùng dao đào đất lên và cắt ống nhựa màu đỏ ra thấy bên trong có dây điện màu đen. Tiếp theo, T dùng cây kìm cắt dây điện. Sau đó, T đi lại đầu dây điện còn lại cách nơi T cắt trước đó 36 mét cắt đầu còn lại. T2 cầm dây điện đã cắt đứt lỏi đi về hướng xã N và chuẩn bị cuộn dây điện lại thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Huỳnh Kim T và Võ Thị T2 khai nhận còn thực hiện 01 vụ trộm cắp dây điện khác cụ thể vào khoảng 23 giờ, ngày 13/10/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 83D1-282.95 chở T2 từ nhà đến đoạn đường gần huyện đội thuộc ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang tìm dây điện đang thi công của Công ty trách nhiệm hữu hạn S chiếu sáng MDC do ông Nguyễn Bửu Đ làm đại diện để trộm cắp dây điện. Sau khi đến nơi T dùng kìm và dao chuẩn bị từ trước đi lại gần cột đèn. T2 ngồi trên xe, T dùng dao xới đất lên khi tới dây điện và dùng cây dao cắt ống nhựa màu đỏ ra thấy bên trong có dây điện màu đen, T dùng cây kìm cắt dây điện. Sau đó, T đi lại đầu dây điện còn lại cách nơi T cắt trước đó 38 mét cắt đầu còn lại. Khi cắt xong 02 đầu dây điện T lỏi dây điện về hướng Giồng Riềng và cuộn dây điện lại kêu T2 lại bỏ vào bao chở về nhà thuộc ấp T, xã T, huyện G. Tại đây T và T2 cùng nhau bóc tách phần vỏ ngoài của dây điện lấy toàn bộ số lõi đồng bên trong mang ra Tắc Cậu (thuộc

huyện C, tỉnh Kiên Giang) bán cho xe ve chai mua dạo, T bán được 11kg, mỗi ký bán số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) tổng cộng bán được số tiền 1.760.000 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng). Số tiền bán được đã tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn: Xanh Bạc Đen, biển số còn 83D1-282.95, do bị can T điều khiển đi trộm cắp tài sản là T mượn của anh Nguyễn Ngọc B sinh năm 1996 (là cháu ruột của T). Anh B không biết T dùng xe này đi trộm cắp tài sản nên không cấu thành tội phạm.

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/TĐG-CT/HĐĐG ngày 18/10/2023 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện G kết luận: 36 (ba mươi sáu) mét dây điện CADIVI- CXV/SSTA 2x10-0,6/Kv có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 36m x 147.531 đồng/m = 5.311.116 đồng (Năm triệu, ba trăm mười một nghìn, một trăm mười sáu đồng).

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/TĐG-CT/HĐĐG ngày 20/12/2023 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện G kết luận: 38 (ba mươi tám) mét dây điện CADIVI- CXV/SSTA 2x10-0,6/Kv có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 38m x 147.530 đồng/m = 5.606.140 đồng (Năm triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, một trăm bốn mươi đồng).

\* Vật chứng thu giữ gồm :

- 01 (một) cây kìm làm bằng kim loại, màu xám, trên kìm có chữ WADFCW, bọc nhựa màu xanh cam dài 14,5cm kìm có dấu hiệu rỉ sét đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây dao làm bằng kim loại (hình bán nguyệt), màu xám đen, dài 46cm có cán dài 29,2cm màu xám, đầu cán có bọc nhựa màu đen dài 12,7cm. Lưỡi dài 16,8cm có hình bán nguyệt, màu xám, dao có dấu hiệu rỉ sét đã qua sử dụng.

- 36 (ba mươi sáu) mét dây điện CADIVI-CXV/DSTA 2 x 10 - 0,6/1 Kv.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn: Xanh Bạc Đen, số khung: RLHKC371XKY051137, số máy KC34E1097404, biển số còn 83D1-282.95, xe đã qua sử dụng.

\* Vật chứng thu giữ tại biên bản khám xét nhà của Huỳnh Kim T

- 02 (hai) bao loại DAP và SUNJIN đựng võ dây kim loại màu trắng trọng lượng 16 kg.

- 01 (một) đoạn dây điện màu đen loại dây CADIVI-CXV/DSTA 2x10 - 0,6/1 Kv chiều dài 89cm, đường kính 1,9 cm.

- Dây điện màu đen có chiều dài 66 mét, đường kính 1cm.

- Dây điện màu xám

\* *Vật chứng không thu giữ được*

38 (ba mươi tám) mét dây điện CADIVI- CXV/SSTA 2x10-0,6/Kv

Tại bản cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố:

Bị cáo Huỳnh Kim Tvà Võ Thị T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị T2 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Do điều kiện kinh tế gia đình của các bị khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu huỷ những đồ vật không còn giá trị sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Ngọc B sinh năm 1996, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn: Xanh Bạc Đen, số khung: RLHKC371XKY051137, số máy KC34E1097404, biển số còn 83D1-282.95, xe đã qua xử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho bị cáo Võ Thị T 201 dây điện màu đen có chiều dài 66 mét, đường kính 1 cm và 01 dây điện màu xám có chiều dài 60 mét, đường kính 1,1 cm. Do không liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị miễn xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 15/10/2023 bị cáo T và bị cáo T2 rủ nhau đi trộm cắp dây điện đang thi công của Công ty trách nhiệm hữu hạn S chiếu sáng MDC trên tuyến đường ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang do ông Nguyễn Bửu Đ làm chủ. Số mét dây điện các bị cáo cắt 36 mét. Sau đó, thì bị phát hiện và bắt giữ cùng với tang vật của vụ án. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận vào ngày 13/10/2023 lén lút cắt trộm 38 mét dây điện cùng tuyến đường trên đem về nhà cắt lấy lõi và bán cho vừa ve chai ở T, huyện C. Tổng giá trị hai lần trộm cắp là: 10.910.256 đồng (mười triệu chín trăm mười nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa cho thấy phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G đã thu thập được.

Đối chiếu hành vi trên của các bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự, có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo Huỳnh Kim T và Võ Thị T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo T và bị cáo T2 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo cũng nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Nhưng vì bản tính chây lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực khổ nên các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong quản lý tài sản, đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản nhưng sau đó thì bị phát hiện và bị bắt giữ cùng tang vật của vụ án. Vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau cùng thực hiện tội phạm, phân công nhiệm vụ vai trò cụ thể của từng người. Xét về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thực hiện là như nhau. Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo T và bị cáo T2 có cha mẹ già, đang mắc bệnh hiểm nghèo, cần có người chăm sóc, các con của các bị cáo còn nhỏ. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T, áp dụng mức án cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T2, giao bị cáo T2 cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Ngoài ra, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T2 theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do bị cáo còn nuôi con nhỏ và chăm sóc cha mẹ già bị bệnh hiểm nghèo.

[3.3] Nhân thân của người phạm tội: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế nên miễn giảm hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, bị cáo T2 phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử thống nhất không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T2.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và lượng hình đối với từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu là Nguyễn Ngọc Bsinh năm 1996, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn: Xanh Bạc Đen, số khung: RLHKC371XKY051137, số máy KC34E1097404, biển số còn 83D1-282.95, xe đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Võ Thị T2 01 dây điện màu đen có chiều dài 66 mét, đường kính 1 cm và 01 dây điện màu xám có chiều dài 60 mét, đường kính 1,1cm. Do không liên quan đến vụ án.

- Tuyên tịch thu những đồ vật không còn giá trị như sau: Một cây kìm làm bằng kim loại, màu xám, trên cây kìm có chữ WADFCW, bọc nhựa màu xanh cam dài 14,5cm kìm có dấu hiệu rỉ sét đã qua sử dụng. Một cây dao làm bằng kim loại (hình bán nguyệt), màu xám đen, dài 46cm có cán dài 29,2cm màu xám, đầu cán có bọc nhựa màu đen dài 12,7cm. Lưỡi dài 16,8cm có hình bán nguyệt, màu xám, dao có dấu hiệu rỉ sét đã qua sử dụng. 36 (ba mươi sáu) mét dây điện CADIVI-CXV/DSTA 2 x 10 - 0,6/1 Kv. 02 (hai) bao loại DAP và SUNJIN đựng võ kim loại màu trắng trọng lượng 16kg. 01 (một) đoạn dây điện màu đen loại dây CADIVI-CXV/DSTA 2x10 - 0,6/1 Kv chiều dài 89cm, đường kính 1,9 cm.

Đối với số tiền 1.760.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) bị cáo thu lợi từ việc bán tài sản mà có, người bị hại không yêu cầu bồi thường và nhận

lại số tiền trên nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự : Buộc bị cáo T giao nộp số tiền trên, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Kim T (tên khác K), Võ Thị T2 đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*

Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim T (tên khác K) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16/10/2023.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*

Xử phạt bị cáo Võ Thị T2 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023 là 09 (chín) ngày. Theo quy định tại khoản 01 Điều 36 của Bộ luật hình sự; cứ 01 ngày tạm giữ thì bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo T2 đã chấp hành được 27 (hai mươi bảy) ngày. Thời gian bị cáo T2 còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày. Thời điểm bị cáo T2 chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Thị T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T2.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu những đồ vật không còn giá trị như sau: Một cây kim làm bằng kim loại, màu xám, trên cây kim có chữ WADFCW, bọc nhựa màu xanh cam dài 14,5cm kèm có dấu hiệu rỉ sét đã qua sử dụng. Một cây dao làm bằng kim loại (hình bán nguyệt), màu xám đen, dài 46cm có cán dài 29,2cm màu xám, đầu cán có bọc nhựa màu đen dài 12,7cm. Lưỡi dài 16,8 cm có hình bán nguyệt, màu xám, dao có dấu hiệu rỉ sét đã qua sử dụng. 36 (ba mươi sáu) mét dây điện CADIVI-CXV/DSTA 2

x 10 - 0,6/1 Kv. 02 (hai) bao loại DAP và SUNJIN đựng vũ kim loại màu trắng trọng lượng 16kg. 01 (một) đoạn dây điện màu đen loại dây CADIVI-CXV/DSTA 2x10 - 0,6/1 Kv chiều dài 89 cm, đường kính 1,9 cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

- Buộc bị cáo T, bị cáo T2 phải giao nộp số tiền 1.760.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền trên.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: *Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.*

Buộc bị cáo T, bị cáo T2; mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (Mười lăm) ngày; Các bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 05/3/2024). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo, Bị hại
- Lưu HS.

**Nguyễn Thị Chuyên**